BẢN TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GIAO ĐẤT CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT LẬP PHƯƠNG ÁN VÀ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN HƯNG HÓA - HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ

SỐ: /2024/TĐĐC-TC; TỶ LỆ 1: 500

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
Theo hệ tọa độ VN-2000

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
Theo hệ tọa độ VN-2000

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI THỰC HIỆN DỰ ÁN
Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ X	Tọa độ	Cạnh (m)
1	2351807.84	555259.16	
2	2351805.53	555268.56	9.64
3	2351773.61	555410.54	145.52
4	2351771.55	555417.02	6.79
5	2351768.33	555423.00	6.79
6	2351764.08	555428.30	6.79
7	2351758.92	555432.72	6.79
8	2351753.04	555436.12	6.79
9	2351746.64	555438.39	6.79
10	2351739.92	555439.45	6.79
11	2351733.13	555439.25	0.75
12	2351732.87	555439.96	40.00
13	2351718.83	555477.41	13.00
14	2351714.27	555489.59	70.99
15	2351647.80	555484.66	7.32
16	2351641.06	555481.81	6.73
17	2351635.04	555458.79	6.73
18	2351629.24	555455.38	6.73
19	2351623.65	555451.62	86.63
20	2351553.39	555400.95	1.76
21	2351551.69	555401.41	1.83
22	2351550.03	555402.18	1.76
23	2351548.60	555403.20	1.76
24	2351547.36	555404.46	1.83
25	2351546.34	555405.97	1.76
26	2351545.62	555407.58	76.64
27	2351520.84	555480.10	1.60
28	2351520.52	555481.67	1.25
29	2351520.58	555482.92	1.45
30	2351520.96	555484.32	1.40
31	2351521.65	555485.55	6.20
32	2351521.30	555491.74	9.56
33	2351520.77	555501.29	10.07
34	2351515.98	555510.15	2.83
35	2351514.63	555512.63	10.30
36	2351507.18	555519.74	6.92
37	2351502.18	555524.52	18.57
38	2351489.26	555511.17	19.03
39	2351471.77	555503.68	42.66
40	2351429.61	555497.13	2.81
41	2351426.83	555497.54	7.48
42	2351420.09	555500.79	58.71
43	2351382.78	555546.11	12.23
44	2351375.01	555555.56	77.01
45	2351307.06	555519.3	8.67
46	2351299.41	555515.22	186.80
47	2351418.13	555371.00	19.48
48	2351430.51	555355.96	37.78
49	2351454.52	555326.79	92.16
50	2351513.08	555255.64	66.17
51	2351555.14	555204.55	25.07
52	2351571.07	555185.20	15.39
53	2351580.85	555173.31	43.58
54	2351621.6	555188.77	46.94
55	2351665.48	555205.43	14.30
56	2351678.85	555210.5	129.88
57	2351800.28	555256.58	7.80
1	2351807.64	555259.16	

GHI CHÚ:

I. 1,2,3,....,55,56,57,1 LÀ CHỈ GIỚI KHU ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU NHÀ Ở ĐÔ THỊ ĐỒNG VÀ TẠI TT HUNG HOÁ HUYỆN TAM NÔNG CÓ DIỆN TÍCH 93.900,0 (BAO GỒM 4.299,2 M2 ĐẤT HL ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV HẠN CHẾ SỬ DỤNG THEO CHỈ GIỚI: 55,56,351,327,333,47,48,332,329,350,55)

II. DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYỂN MỤC ĐÍCH LÀ: 88.245,3 M2 THEO CHỈ GIỚI 2,3,4,.....,13,14,15,220,221,222,223,224,20,21,22,.....,43,44,45,297,298,299,.....,319,321,320,335,336,337,338,.....,348,349,50,51,97,96,95,94,92,91,90,89,88,87,86,85,84,83,77,78,76,58,59,60,2 VÀ 52,53,54,90,91,92,93,52 LẤY VÀO CÁC LOẠI ĐẤT BAO GỒM:
- ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ: 171,2 M2;
- ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC: 46.583,5 M2;
- ĐẤT TRỒNG LÚA NƯỚC CÒN LẠI: 26.806,5 M2;
- ĐẤT BẰNG TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC: 194,0 M2;
- ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM: 695,7 M2;
- ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN: 5.598,8 M2;
- ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ VĂN HÓA: 1.065,0 M2;
- ĐẤT BẰNG CHƯA SỬ DỤNG: 188,4 M2;
- ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA: 3,9 M2;
- ĐẤT CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG: 37,1 M2;
- ĐẤT THỦY LỢI: 443,4 M2;
- ĐẤT GIAO THÔNG: 6.457,8 M2.

III. CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT DIỆN TÍCH 88.245,3 M2 VÀ GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT LẬP PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, CỤ THỂ NHƯ SAU:
- ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ CÓ DIỆN TÍCH: 36.685,8 (M2); THEO CHỈ GIỚI: 58,59,60,.....,74,75,76,58; 77,78,79,80,81,82,83,77; 87,88,89,90,91,92,94,95,98,109,87; 99,100,107,108,99; 101,102,103,104,105,106,101; 198,199,200,.....,211,212,198; 12,13,219,213,12; 227,228,229,230,231,232,227; 225,226,233,234,235,236,225; 264,265,266,267,268,269,264; 261,262,263,270,271,272,261; 273,274,275,276,282,283,284,273; 277,278,279,280,281,277; 287,288,289,290,291,292,287; 285,286,293,294,295,296,285.
- ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ VĂN HÓA CÓ DIỆN TÍCH: 1.053,4 (M2); THEO CHỈ GIỚI: 213,214,215,216,217,218,219,213.
- ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ CÓ DIỆN TÍCH: 2.264,1 (M2); THEO CHỈ GIỚI: 325,326,327,328,329,330,331,332,333,334,325.
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG KHÁC (ĐẤT CÂY XANH) : 8.916,9 (M2); THEO CHỈ GIỚI: 110,111,112,.....,131,132,133,110 (KHÔNG BAO GỒM CÁC CHỈ GIỚI: 134,135,136,.....,195,196,197,134); 98,99,108,109,98; 100,101,106,107,100; 286,287,292,293,286; 276,277,281,282,276; 263,264,269,270,263; 32,237,238,239,.....,256,257,258,34,33,32; 226,227,232,233,226; 36,37,38,39,40,41,42,43,278,277,276,275,274,273,36.
- ĐẤT MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG CÓ DIỆN TÍCH LÀ: 5.677,3 (M2); THEO CHỈ GIỚI: 134,135,136,.....,195,196,197,134.
- ĐẤT THỦY LỢI (TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI) CÓ DIỆN TÍCH: 617,0 (M2); THEO CHỈ GIỚI: 256,257,258,259,260,256.
- ĐẤT GIAO THÔNG CÓ DIỆN TÍCH: 33.030,8 M2; THEO CHỈ GIỚI: 52,53,54,90,91,92,93,52 VÀ 2,3,4,5,.....,10,11,12,213,214,215,216,217,218,219,13,14,15,220,221,222,223,224,20,21,22,.....,31,32,237,238,239,.....,255,256,260,259,258,34,35,36,273,284,283,282,281,280, 279,278,43,44,45,297,298,299,.....,348,349,50,51,97,96,95,98,99,100,.....,108,109,87,86,85,84,83,82,81,80,79,78,76,75,74,73,72,71,70,69,68,67,66,65,64,63,62,61,60,2 (KHÔNG BAO GỒM CÁC CHỈ GIỚI: 110,111,112,.....,131,132,133,110; 198,199,200,.....,210,211,212,198; 225,226,227,.....,235,236,225; 261,262,263,....,271,272,261; 285,286,287,.....,295,296,285)

IV. ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN HƯNG HÓA, HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ.

V. HƯỚNG DẪN CẮM MỐC: CĂN CỨ BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ VÀ CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT TRÊN BẢN VẼ.

UBND TỈNH PHÚ THỌ PHÊ DUYỆT
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ : ..... QĐ-UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ : .... NGÀY ....THÁNG ....NĂM 2024

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH PHÚ THỌ

UBND HUYỆN TAM NÔNG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ : .... NGÀY ....THÁNG ....NĂM 2024

UBND THỊ TRẤN HƯNG HÓA

ĐƠN VỊ TRÍCH ĐO
CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG BẮC
Địa chỉ: KM7-24, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội

BẢN VẼ: CMĐ	GHÉP: 01 TỜ A0	TỈ LỆ: 1/500	THÁNG NĂM 2024
PHÓ GIÁM ĐỐC	HOÀNG XUÂN LONG		
NGƯỜI TRÍCH ĐO	NGUYỄN QUỐC TUẤN		
PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT	NGUYỄN VĂN TÙNG		

KÝ HIỆU
- Đường chỉ giới thực hiện dự án
- Đường chỉ giới chuyển mục đích
- 33 Mốc giới